

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN: GDCDLỚP 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Đạo đức và các phạm trù cơ bản của đạo đức học	1. Quan niệm về đạo đức và vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội.	1	0,75	2	2,5	1**	10	0	3	5	2	17,5	40
		2. Một số phạm trù cơ bản của đạo đức học	4	3	1	1,25								
2	Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình	3. Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình	7	5,25	5	6,25								
3	Công dân với cộng đồng	4. Công dân với cộng đồng	4	3	4	5	8	16	30					

	đồng							1*	8				
Tổng		16	12	12	15	1	10	1	8	28	2	45	100
Tỉ lệ (%)		40	30		20		10		70	30		100	
Tỉ lệ chung (%)		70			30			100					

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 10 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Đạo đức và các phạm trù cơ bản của đạo đức học (Bài 10, 11)	1. Quan niệm về đạo đức và vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và xã hội.	Nhận biết: - Nhận ra được khái niệm đạo đức. Thông hiểu: - Trình bày được vai trò của đạo đức trong sự phát triển của cá nhân, gia đình và sự phát triển của xã hội. Vận dụng: - Đánh giá được hành vi thực hiện tốt các chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật.	1	2	1*	
		2. Một số phạm trù cơ bản của	Nhận biết: - Nhận biết được các khái niệm: nghĩa vụ, lương	4	1		

		đạo đức học	<p>tâm, nhân phẩm, danh dự, hạnh phúc.</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung cơ bản của các phạm trù nghĩa vụ, lương tâm, nhân phẩm và danh dự, hạnh phúc. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá được hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức và xã hội. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các nghĩa vụ liên quan đến bản thân. - Biết cách giữ gìn nhân phẩm, danh dự, lương tâm của mình. - Biết phấn đấu cho hạnh phúc của bản thân và của xã hội. 				
2	Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình (Bài 12)	3. Công dân với tình yêu, hôn nhân và gia đình	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các khái niệm đúng về tình yêu, tình yêu chân chính, gia đình. - Nêu được chức năng cơ bản của gia đình. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được biểu hiện của tình yêu chân chính. - Trình bày được mối quan hệ giữa tình yêu, hôn nhân và gia đình. - Trình bày được các đặc trưng tốt đẹp, tiến bộ của chế độ hôn nhân ở nước ta hiện nay. <p>Vận dụng:</p>	7	5		1**

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá được một số quan niệm sai lầm về tình yêu, hôn nhân, gia đình. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách ứng xử phù hợp trước các tình huống nảy sinh trong quan hệ tình yêu, hôn nhân, gia đình. - Biết thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân trong gia đình. 				
3	Công dân với cộng đồng (Bài 13)	4. Công dân với cộng đồng	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được khái niệm cộng đồng, nhân nghĩa, hòa nhập, hợp tác. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vai trò của cộng đồng đối với cuộc sống của con người. - Nêu được các đặc trưng và biểu hiện của nhân nghĩa, hòa nhập, hợp tác. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân, của người khác trong việc thực hiện trách nhiệm với cộng đồng. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được cách ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ với cộng đồng. 	4	4		
Tổng				16	12	01	01

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN: GDCDLỚP 11 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm		
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)	
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL			
1	Nhà nước xã hội chủ nghĩa	1. Nhà nước xã hội chủ nghĩa	6	4,5	2	2,5	1	10			8	2	7	20	
2	Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	2. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	4	3	1	1,25					5			4,25	10
3	Chính sách dân số và giải quyết việc làm	3. Chính sách dân số và giải quyết việc làm	3	2,25	6	7,5			1	8	9			27,75	55
4	Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường	4. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường	3	2,25	3	3,75					6			6	15
Tổng			16	12	12	15	1	10	1	8	28	2	45	100	
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10		70	30		100	
Tỉ lệ chung (%)			70				30				100				

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 11– THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Nhà nước xã hội chủ nghĩa	1. Nhà nước xã hội chủ nghĩa	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. - Bản chất, chức năng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được trách nhiệm của mỗi công dân trong việc tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học để tham gia xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phù hợp với lứa tuổi và điều kiện của bản thân. 	6	2	1*	0
2	Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	2. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. - Hai hình thức cơ bản của dân chủ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được quyền làm chủ phù hợp với lứa tuổi. <p>Vận dụng:</p>	4	1		0

			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học để tham gia các hoạt động thể hiện tính dân chủ phù hợp với lứa tuổi. - Phê phán các hành vi, luận điệu xuyên tạc, chống lại nền dân chủ XHCN. 				
3	Chính sách dân số và giải quyết việc làm	3. Chính sách dân số và giải quyết việc làm	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình phát triển dân số và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách dân số ở nước ta hiện nay. - Tình hình việc làm và phương hướng cơ bản thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở Việt Nam hiện nay. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách dân số và giải quyết việc làm của Nhà nước <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia tuyên truyền chính sách dân số và chính sách giải quyết việc làm vào thực tiễn cuộc sống phù hợp với khả năng bản thân. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện chính sách dân số của gia đình, cộng đồng dân cư. - Vận dụng kiến thức đã học để đánh giá việc thực hiện chính sách giải quyết việc làm ở địa phương phù hợp với lứa tuổi. - Định hướng được nghề nghiệp trong tương lai. - Phản đối và đấu tranh với các hành vi gây hại cho tài nguyên, môi trường. 	3	6		1**

4	Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường	4. Chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường	<p>Nhận biết :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực trạng tài nguyên, môi trường. - Phương hướng và biện pháp cơ bản nhằm bảo vệ tài nguyên, môi trường ở nước ta hiện nay. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường của Nhà nước. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện và tuyên truyền thực hiện chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường vào thực tiễn cuộc sống phù hợp với khả năng của bản thân. <p>Vận dụngcao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức đã học để đánh giá thái độ, hành vi của bản thân và của người khác trong thực hiện chính sách tài nguyên, bảo vệ môi trường. 	3	3		
Tổng				16	12	1	1

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN: GDCDLỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng		% tổng điểm	
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH			Thời gian (phút)
			Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	Số CH	Thời gian (phút)	TN	TL		
1	Công dân với các quyền tự do cơ bản	1. Công dân với các quyền tự do cơ bản	6	4.5	6	7.5	1	10	1	8	11	2	14,75 22	40
2	Công dân với các quyền dân chủ	2. Công dân với các quyền dân chủ	10	7.5	6	7.5					17		30,25 23	60
Tổng			16	12	12	15	1	10	1	8	28	2	45	100
Tỉ lệ (%)			40		30		20		10		70	30		100
Tỉ lệ chung (%)			70				30				100			

BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ II
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 12 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Công dân với các quyền tự do cơ bản	1. Công dân với các quyền tự do cơ bản	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận. - Nêu được nội dung của một số quyền tự do cơ bản của công dân: quyền bất khả xâm phạm về thân thể; quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm; quyền được pháp luật bảo đảm an toàn về thư tín, điện thoại, điện tín; quyền tự do ngôn luận. - Trình bày trách nhiệm của công dân trong việc bảo đảm và thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và hành vi xâm phạm các quyền tự do cơ bản của công dân. <p>Vận dụng:</p>	6	6	1*	

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			Thực hiện các quyền tự do cơ bản của công dân. Vận dụng cao: - Bảo vệ quyền tự do cơ bản của mình và không xâm phạm quyền tự do cơ bản của người khác. - Phê phán những hành vi vi phạm quyền tự do cơ bản của công dân.				
2	Công dân với các quyền dân chủ	Công dân với các quyền dân chủ	Nhận biết: - Nêu được khái niệm các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo. - Nêu được nội dung các quyền dân chủ của công dân: quyền bầu cử và quyền ứng cử vào các cơ quan đại biểu của dân; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền khiếu nại, tố cáo. - Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện các quyền dân chủ của công dân. Thông hiểu: - Phân biệt được những hành vi thực hiện đúng và không đúng các quyền dân chủ của công dân. Vận dụng: - Thực hiện quyền dân chủ theo đúng quy định của pháp luật. Vận dụng cao:	10	6		1**

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
			- Phê phán những hành vi vi phạm quyền dân chủ của công dân.				
Tổng				16	12	1	1